

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2**NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN NGỮ VĂN - LỚP 12***Thời gian làm bài: 120 phút*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Theo Bộ trưởng (Bộ GD-ĐT) Nguyễn Kim Sơn thì nội dung chính của học thật là: <i>nền giáo dục dạy người ta tri thức, kỹ năng, phẩm chất, đạo đức, tạo ra năng lực thực, tức những gì mà người học có thể dùng nó cho công việc, cho mưu sinh, cho đời, cho đất nước.</i>	0.5
	2	Văn bản trên cho biết học thật và học không thật khác nhau như sau:	0.25
		- Học thật: các danh vị, bằng cấp, điểm số... phản ánh đúng thực chất, đáp ứng được nhu cầu xã hội và gắn chặt với đời sống thực tiễn. - Học không thật: Thực lực người học không đáp ứng được yêu cầu công việc thực tiễn, học hình thức, qua loa, nhồi nhét, đối phó thi cử, không đào sâu suy nghĩ và không đi vào bản chất.	0.25
	3	Câu “ <i>thực không xứng danh, danh không xứng thực</i> ” có thể hiểu như sau:	0.5
- Thực không xứng danh có nghĩa là thực chất, thực tài và thực lực không xứng đáng với danh vị, tiếng tăm, bằng cấp đang có. Còn danh không xứng thực là có bằng cấp nhưng lại không có năng lực thực chất. - Phát biểu ấy đã bộc lộ thái độ lên án, phê phán quyết liệt của Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn đối với nền giáo dục không thực chất đồng thời thể hiện quyết tâm đổi mới nền giáo dục theo định hướng học thật, thi thật để đào tạo ra được những nhân tài thật.		0.5	
4	- Bày tỏ quan điểm của bản thân: Đồng tình với ý kiến. - Lí giải hợp lí, thuyết phục Gợi ý: • Ý kiến hoàn toàn đúng, vì: - Mối quan hệ tương xứng giữa bằng cấp và thực lực của người học thật là thước đo năng lực, trình độ phục vụ hiệu quả cho việc sử dụng nhân tài. - Đó cũng là nền tảng để phát huy nhân cách, phẩm chất, đạo đức mang ý nghĩa và giá trị tinh thần cho mỗi cá nhân và cộng đồng nói chung. - Đây cũng là định hướng đúng đắn góp phần thúc đẩy quá trình đào tạo nhân tài để phục vụ cho sự phát triển của đất nước.	0.25	
		0.75	
II	LÀM VĂN		7.0

1	Viết đoạn văn về tác hại của lối học vẹt, học thuộc, học nhồi nhét kiến thức, học cốt để thi, học theo bài mẫu.	2.0
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Tác hại của lối học vẹt, học thuộc, học nhồi nhét kiến thức, học cốt để thi, học theo bài mẫu.	0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ tác hại của lối học vẹt, học thuộc, học nhồi nhét kiến thức, học cốt để thi, học theo bài mẫu. Có thể theo hướng: Lối học ấy khiến con người thiếu sự đào sâu suy nghĩ, không phát huy được khả năng sáng tạo của bản thân, không đi vào bản chất của việc học; không hình thành nên năng lực thực sự cho người học do nội dung và kết quả của việc học không gắn với thực tiễn; đây cũng chính là biểu hiện cụ thể cho mục đích học để thi, là hậu quả của “căn bệnh thành tích” trong giáo dục đã làm trì trệ sự phát triển của giáo dục nói riêng và xã hội nói chung.	1.0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	Phân tích đoạn trích; nhận xét về giá trị tư tưởng của vở kịch.	5.0
a	<i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> - Mở bài giới thiệu được vấn đề. - Thân bài triển khai được vấn đề. - Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
b	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Phân tích đoạn kết trong vở kịch <i>Hòn Truong Ba, da hàng thịt</i> .	0.25
c	<i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<i>Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận</i> - Lưu Quang Vũ (1948 – 1988) được coi là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại với hàng loạt những vở kịch gây chấn động dư luận. Tác phẩm là một trong những vở kịch đặc sắc nhất của	0.25

	<p>ông. vở kịch sáng tác năm 1981, đến năm 1984 mới ra mắt công chúng. Trích đoạn được học nằm ở cảnh VII và màn kết của tác phẩm.</p> <p>- Đoạn trích trong đề là màn kết đầy ý nghĩa của vở kịch, tái hiện những sự việc diễn ra sau khi Trương Ba lựa chọn ra đi mãi mãi để nhường cơ hội tái sinh cho cu Tị.</p>	0.25
	<p><i>Nội dung</i></p> <p>❖ <i>Miêu tả:</i></p> <p>- Không khí hạnh phúc, sum vầy ấm áp: “<i>cu Tị đang ôm chầm lấy mẹ, chị Lụa cuống quýt vượt ve con</i>”.</p> <p>- Khung cảnh đầy yêu thương, lưu luyến: vợ Trương Ba nhớ và cất tiếng gọi ông; Trương Ba trở về “<i>giữa màu xanh cây lá trong vườn</i>”, ông nói với vợ rằng mình “<i>vẫn ở liền ngay bên bà đây</i>”, vẫn hiện hữu trong những điều gần gũi, thân thương quanh bà.</p> <p>- Kết lại bằng sự việc gợi mở sự tiếp nối, phát triển: Hai đứa trẻ ăn chung trái na có được từ cái cây mà Trương Ba đã trồng, sau đó cái Gái gieo hạt na xuống và nói: “<i>Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi....</i>”</p> <p>❖ <i>Ý nghĩa:</i></p> <p>- Khi Trương Ba lựa chọn ra đi mãi, không còn sống trong tình trạng “<i>bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo</i>” nữa lại là lúc ông được sống trong sự gần gũi, trong tình thương yêu của người thân. Từ đó gieo một niềm tin rằng những con người cao quý như ông vẫn có mặt đâu đó giữa cuộc sống hàng ngày của chúng ta</p> <p>- Những hành động, những lời nói tốt đẹp của Trương Ba sẽ có tác dụng giáo dục lâu dài cho những thế hệ sau và những điều tốt lành ấy sẽ được tiếp nối, phát huy như một giá trị vĩnh hằng của đời sống</p> <p>- Kết thúc đem lại âm hưởng lạc quan cho vở bi kịch, đồng thời truyền đi thông điệp về sự chiến thắng của cái Thiện, cái Đẹp và của sự sống đích thực.</p> <p><i>Nghệ thuật</i></p> <p>Khung cảnh được miêu tả sinh động, lời thoại và chi tiết được chọn lọc tinh tế đã góp phần tạo nên chất thơ sâu lắng cho đoạn kết nói riêng và vở kịch nói chung.</p>	0.25 0.5 0.5 0.5 0.25
	<p><i>Nhận xét về giá trị tư tưởng của vở kịch.</i></p>	0.5
	<p>- Chuyển tải thông điệp: con người cần được sống trọn vẹn là mình, sự sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi con người được sống trong sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn</p>	0.25
	<p>- Phê phán những biểu hiện tiêu cực trong cuộc sống: thói chạy theo những ham muốn tầm thường về vật chất; lấy có tâm hồn là quý, đời sống tinh thần đáng trọng mà không phấn đấu vì hạnh</p>	0.25

		phúc toàn vẹn; tình trạng con người không dám sống thật với bản thân, dẫn đến nguy cơ bị đẩy đến chỗ tha hóa, biến chất.	
	d	<i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e	<i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
		Tổng điểm toàn bài: I + II	10